

Bản án số: 127/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hảo và ông Nguyễn Thái Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Hồ Đức M, Sinh ngày: 04 tháng 9 năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Hồ Đức L, Sinh năm 1969; Con bà: Lê Thị H, Sinh năm 1973; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 101/2018/HS-ST ngày 22/11/2018, TAND huyện Quỳnh L- u xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 16/3/2022, được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, trú tại xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Hồ Trọng T, sinh năm: 1985. Trú tại: xóm 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 08/10/2019 đến ngày 30/4/ 2021, do chị Nguyễn Thị H sinh năm 1989, trú tại xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An có nhu cầu vay tiền để giải quyết công việc nên Hồ Đức M, sử dụng tiền riêng của mình cho chị H vay tiền và thu lãi suất, cụ thể như sau:

* Ngày 08/10/2019, tại nhà chị Nguyễn Thị H ở phòng 604 Chung cư G thuộc pH L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Hồ Đức M cho Nguyễn Thị H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với thời hạn vay là 14 ngày, có viết giấy vay tiền. Hồ Đức M lấy trước số tiền lãi suất 5.000.000 đồng nên chuyển khoản từ tài khoản của M sang tài khoản của chị H số tiền là 45.000.000 đồng. Khoản cho vay này Hồ Đức M đã thu số tiền 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H với lãi suất tương đương là 7.143 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định Hồ Đức M được hưởng trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2019 đến ngày 22/10/2019 = 14 ngày x 50.000.000 đồng x 20%/360 = 388.889 đồng. Như vậy, số tiền lãi suất Hồ Đức M thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng – 388.889 đồng = 4.611.111 đồng (Bốn triệu, sáu trăm mười một nghìn, một trăm mười một đồng).

* Ngày 22/10/2019, tại nhà chị Nguyễn Thị H ở phòng 604 Chung cư G thuộc pH L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Hồ Đức M tiếp tục chuyển khoản cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), chị H viết giấy vay tiền do M giữ. Hồ Đức M và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận gộp khoản vay ngày 08/10/2019 và khoản vay ngày 22/10/2019 thành khoản vay mới là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tính lãi suất mới. Trong thời gian từ ngày 22/10/2019 đến 28/12/2019 là 68 ngày, Hồ Đức M đã thu của Nguyễn Thị H số tiền lãi suất là 43.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 5.443 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định, M được hưởng là: 68 ngày x 100.000.000 đồng x 20%/360 = 3.777.777 đồng. Như vậy, Hồ Đức M thu lợi bất chính là 43.000.000 đồng – 3.777.777 đồng = 39.222.223 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai ba đồng).

* Từ ngày 29/12/2019 đến ngày 11/01/2020, Hồ Đức M và chị Nguyễn Thị H thống nhất lại khoản vay là 100.000.000 đồng và viết đơn khất nợ ngày 04/01/2020 với số tiền vay 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi trong đơn, hẹn ngày 08/01/2020 chị H thanh toán đầy đủ. Trong khoảng thời gian này Hồ Đức M chỉ thu tiền gốc của chị Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Số tiền gốc còn lại chị H nợ Hồ Đức M là 65.000.000 đồng.

- Từ ngày 11/01/2020 đến ngày 15/3/2020 Hồ Đức M và chị Nguyễn Thị H thống nhất khoản vay 65.000.000 đồng là khoản vay mới và tính lãi suất mới. Khoảng thời gian này Hồ Đức M đã thu 28.000.000 đồng tiền lãi của chị Nguyễn Thị H, tương đương lãi suất 6.731 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định Hồ Đức M được hưởng trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2020 đến ngày 15/3/2020 = 64 ngày x 65.000.000 đồng x 20%/360 = 2.311.111 đồng. Như vậy, số tiền lãi suất Hồ Đức M thu lợi bất chính là: 28.000.000 đồng – 2.311.111 đồng = 25.688.889 đồng (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng).

* Đến ngày 15/3/2020, Hồ Đức M đi ô tô taxi đến nhà bố mẹ của chị Nguyễn Thị H tại xóm Hồng Liên, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để lấy của chị H số tiền gốc là 15.000.000 đồng. Số tiền gốc chị H còn nợ M là 50.000.000 đồng. Sau khi chị H trả một phần tiền gốc, Hồ Đức M và chị Nguyễn Thị H thống nhất số tiền 50.000.000 đồng thành khoản vay mới và tính lãi suất mới.

- Từ ngày 15/3/2020 đến ngày 30/7/2020, với khoản vay 50.000.000 đồng, Hồ Đức M đã thu số tiền lãi của Nguyễn Thị H là 10.000.000 đồng. Với khoản vay trên và số tiền lãi Hồ Đức M thu được trong thời gian 137 ngày M đã lấy lãi suất tương đương 1.460 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (chưa vượt quá quy định của Bộ Dân sự 2015).

* Ngày 31/7/2020, chị Nguyễn Thị H chuyển khoản cho Hồ Đức M số tiền 4.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền Nguyễn Thị H còn nợ Hồ Đức M là 46.000.000 đồng. Sau khi chị H trả một phần tiền gốc, Hồ Đức M và chị Nguyễn Thị H thống nhất số tiền 46.000.000 đồng thành khoản vay mới và tính lãi suất mới.

- Từ ngày 31/7/2020 đến ngày 30/9/2020, với khoản vay 46.000.000 đồng, Hồ Đức M đã thu tổng số tiền lãi từ Nguyễn Thị H là 5.000.000 đồng trong khoảng thời gian 62 ngày tương đương với lãi suất là 1.782 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (chưa vượt quá quy định của Bộ Dân sự 2015).

* Ngày 01/10/2020, chị Nguyễn Thị H trả cho Hồ Đức M số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc, M đến nhà bố mẹ bà H tại xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An lấy tiền trực tiếp. Số tiền gốc Nguyễn Thị H còn nợ Hồ Đức M là 36.000.000 đồng. Sau khi chị H trả một phần tiền gốc, Hồ Đức M và chị Nguyễn Thị H thống nhất số tiền 36.000.000 đồng thành khoản vay mới và tính lãi suất mới.

- Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 30/4/2021, với khoản vay 36.000.000 đồng, Hồ Đức M đã thu 14.000.000 đồng tiền lãi từ chị H trong khoảng thời gian 212 ngày tương đương với lãi suất là 1.843 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (chưa vượt quá quy định của Bộ Dân sự 2015).

Như vậy, Hồ Đức M cho chị Nguyễn Thị H vay tiền lấy lãi 06 giao dịch và các giao dịch có mức lãi suất khác nhau, trong đó có 03 giao dịch trái quy định pháp luật với lãi suất vay từ 195,9% đến 257,1%/ 01 năm (vượt quá 9,8 đến 12,8 lần lãi so với mức suất cao nhất cho phép được hưởng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015).

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Nghị Định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an T xã hội... thì 02 lần Hồ Đức M cho chị Nguyễn Thị H vay lãi nặng nhưng các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng và các hành vi này chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, số tiền thu lợi bất chính mà Hồ Đức M phải chịu trách nhiệm hình sự là 39.222.223 đồng (Ba m-ơi chín triệu hai trăm hai m-ơi hai nghìn hai trăm hai ba đồng).

Đến 08 giờ 05 phút ngày 10/3/2022, chị Nguyễn Thị H- ồng đã đến cơ quan CSĐT công an TP Vinh tố cáo hành vi trên của Hồ Đức M.

Biết cơ quan công an đang điều tra, nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cùng ngày 10/3/2022, Hồ Đức Mi đã đến cơ quan CSĐT Công an TP Vinh xin đầu thú và giao nộp: 01 giấy vay nhận nợ; 01 đơn khất nợ; 01 quyển hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0866.171.737, quá trình điều tra xác định được điện thoại thuộc sở hữu của anh Hồ Trọng T, anh T cho M mượn nhưng không biết M sử dụng điện thoại vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra Hồ Đức M đã thừa nhận và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 148/CT-VKS-TPV ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Hồ Đức M về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Đức M từ 60 (sáu mươi) triệu đồng đến 65 (Sáu mươi lăm) triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Hồ Đức M số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng) và truy thu chị Nguyễn Thị H số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) là số tiền M cho chị H vay được xác định là phương tiện phạm tội và Truy thu từ bị cáo số tiền 3.777.777 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm; Buộc Hồ Đức M phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 39.222.223 đồng (Ba m- ới chín triệu hai trăm hai m- ới hai nghìn hai trăm hai ba đồng) tiền M thu lợi bất chính của người vay; Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Đức M đồng ý trả lại số tiền 39.222.223 đồng (Ba m- ới chín triệu hai trăm hai m- ới hai nghìn hai trăm hai ba đồng) tiền thu lợi bất chính từ người vay cho chị Nguyễn Thị H, bị cáo thừa nhận đã được chị Nguyễn Thị H trả số tiền 64.000.000 đồng tiền gốc và đồng ý với nội dung Cáo trạng, luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được phạt tiền như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án buộc Hồ Đức M trả lại số tiền 39.222.223 đồng (Ba m- ới chín triệu hai trăm hai m- ới hai nghìn hai trăm hai ba đồng) và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, Chị H thừa nhận chưa trả số tiền gốc 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) tiền vay cho Hồ Đức M.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét trả chiếc điện thoại mà Hồ Đức M mượn của anh T để đòi nợ chị H, anh T không biết M sử dụng điện thoại vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Đức M thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và giấy vay tiền, đơn xin khất nợ, sao kê tài khoản của Hồ Đức M, sao kê tài khoản chị Nguyễn Thị H và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian ngày 22/10/2019 đến ngày 28/12/2019 là 68 ngày, Hồ Đức M đã cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với lãi suất là 5.443 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương với lãi suất 227,6%/ 1 năm (gấp 11,3 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Số tiền lãi mà Hồ Đức M thu được của chị Nguyễn Thị H là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) và thu lợi bất chính 39.222.223 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai ba đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tài sản, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vì ham lợi nên đã thực hiện hành vi cho người khác vay để hưởng số tiền lãi vượt quá lãi suất quy định. Đây là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với hành vi ngày 08/10/2019 và hành vi từ ngày 11/01/2020 đến ngày 15/3/2020 thì căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Nghị Định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an T xã hội... thì các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng và các hành vi này chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0866.171.737 quá trình điều tra xác định được điện thoại thuộc sở hữu của anh Hồ Trọng T, anh T cho M mượn nhưng không biết M sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại điện thoại cho anh T.

Đối với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là khoản tiền bị cáo sử dụng cho vay là phương tiện phạm tội. Trong đó chị H đã trả cho M số tiền 64.000.000 đồng (sáu mươi tư triệu đồng) tiền vay gốc nên cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) tiền vay gốc còn lại chị H chưa trả được cho bị cáo nên cần truy thu tại chị H để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền lãi suất 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) chị H đã trả cho M. Trong đó xác định được 3.777.777 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền thu lợi bất chính phát sinh từ tội phạm cần truy thu tại bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 39.222.223 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi hai ngàn hai trăm hai ba đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của Hồ Đức M, M có nhờ người đàn ông tên H nhận hộ số tiền 10.000.000 đồng từ chị Nguyễn Thị H và có anh Hồ Trọng T đi cùng Hồ Đức M đến nhà bố mẹ chị H để lấy số tiền lãi 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh H và anh T không biết số tiền trên do M cho vay lãi nặng mà có nên anh H và anh M không phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Đức M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hồ Đức M 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Hồ Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh (Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK **2022/168** ngày 13/6/2022).

Truy thu sung quỹ nhà nước tại Hồ Đức M số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng) tiền vay gốc và 3.777.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm.

Truy thu sung quỹ nhà nước tại chị Nguyễn Thị H số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) là khoản tiền vay gốc còn lại.

Buộc Hồ Đức M phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 39.222.223 (Ba m-oi chín triệu hai trăm hai m-oi hai nghìn hai trăm hai ba đồng) là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ người vay.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Đức M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Hồ Đức M thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và giấy vay tiền (Bút lục số 40), các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/10/2019 đến 28/10/2019, Hồ Đức M đã cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương cap hơn lãi suất trên 100%/ 1 năm (gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ Luật dân sự) và thu lợi bất chính 39.222.223 đồng

